TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HÀ TĨNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 27/2022/QĐST-HNGĐ	

Hà Tĩnh, ngày 22 tháng 4 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH
(V/v yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn)

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

Thành phần giải quyết việc Hôn nhân gia đình:

Thẩm phán chủ tọa phiên họp: Ông Nguyễn Hà Ngân

Thư ký ghi biên bản phiên họp: Bà Trần Thị Thúy Hạnh

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên họp: Bà Dương Thị Thanh Hiền- Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh, mở phiên họp công khai giải quyết việc Hôn nhân gia đình thụ lý 35/2022/TLST-HNGĐ ngày 14/3/2022 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", theo Quyết định mở phiên họp số 32/2022/QĐ-TA ngày 12 tháng 4 năm 2022, bao gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân gia đình:

- Nguyên đơn: Chị Bùi Thị Thu H; sinh ngày 29/8/1991; địa chỉ: Tổ dân phố H, phường H, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh. Có mặt tại phiên họp.

- Bị đơn: Anh Dương Hải H; sinh ngày 16/01/1985; Địa chỉ trước khi xuất cảnh: Tổ dân phố H, phường H, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh. Hiện đang lao động tại Australia.

NỘI DUNG VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH:

Theo Đơn yêu cầu ly hôn, Bản tự khai cũng như các tài liệu khác có tại hồ sơ, chị Bùi Thị Thu H trình bày như sau:

Quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị Thu H và anh Dương Hải H đăng ký kết hôn vào ngày 13 tháng 6 năm 2014 tại Ủy ban nhân dân xã Kỳ Phong, huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh. Kết hôn tự nguyện. Sau khi kết hôn, hai vợ chồng chung sống hạnh phúc được 5 năm thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm. Nhận thấy tình cảm không còn nên chị Bùi Thị Thu H làm đơn yêu cầu được ly hôn với anh Dương Hải H.

Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung Dương Bùi Kim N, sinh ngày 12/12/2014; Dương Tuấn Khang, sinh ngày 18/11/2016 và Dương Bùi Khang N, sinh ngày 03/10/2019. Chị H yêu cầu giao các con chung cho chị được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, không yêu cầu Anh H cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị Bùi Thị Thu H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Bản tự khai, đề ngày 18/3/2022, anh Dương Hải H trình bày thống nhất với chị H về thời gian kết hôn, thời điểm mâu thuẫn vợ chồng, tuy nhiên theo Anh H nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không có nhiều thời gian dành cho nhau, thiếu sự cảm thông và chia sẽ nên thường xuyên tranh cãi. Anh H xác định mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, tình cảm không còn và không mong muốn tiếp tục duy trì quan hệ hôn nhân nên đồng ý với yêu cầu ly hôn của chị H và đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh và chị H. Về con chung: Anh Dương Hải H thống nhất giao 3 con chung Dương Bùi Kim N, sinh ngày 12/12/2014; Dương Tuấn Khang, sinh ngày 18/11/2016 và Dương Bùi Khang N, sinh ngày 03/10/2019 cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; anh không cấp dưỡng tiền nuôi con.Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đồng thời anh yêu cầu được vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết việc ly hôn và ủy quyền giao nhận tài liệu chứng cứ cho bà Lê Thị M (là mẹ đẻ của Anh H).

Con chung Dương Bùi Kim N có nguyện vọng được ở với mẹ.

Người tham gia tố tụng khác bà Lê Thị M đồng ý nhận ủy quyền giao nhận tài liệu chứng cứ của anh Dương Hải H.

Tại phiên họp, chị Bùi Thị Thu H vẫn giữ nguyên yêu cầu giải quyết việc hôn nhân và gia đình; anh Dương Hải H vắng mặt.

Đại diện VKSND tỉnh Hà Tĩnh sau khi nhận xét việc chấp hành pháp luật của thẩm phán, thư ký và các đương sự đã phân tích nội dung vụ việc, các vấn đề đương sự đã thỏa thuận thống nhất được với nhau, đề nghị Tòa án áp dụng Điều 369, Điều 370 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, khoản 1 Điều 51, 55, 81, 82, 83 123, 127 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Nghị quyết 326/2016/UBTVQHH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội chấp nhận yêu cầu của các đương sự: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Bùi Thị Thu H và anh Dương Hải H. Công nhận sự thỏa thuận giao các con chung cho chị Bùi Thị Thu H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; anh Dương Hải H không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu, nên không xem xét. Về lệ phí: Chấp nhận sự tự nguyện nộp lệ phí ly hôn sơ thẩm của chị Bùi Thị Thu H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc Hôn nhân gia đình đã được thẩm tra tại phiên họp và quan điểm của đại diện Viện kiểm sát; Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Chị Bùi Thị Thu H và anh Dương Hải H có đăng ký hộ khẩu thường trú tại phường H, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh, đều có yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh giải quyết việc hôn nhân gia đình. Hiện tại, anh Dương Hải H đang cư trú tại nước ngoài (có xác nhận của Tổng lãnh sự quán nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tại Australia). Căn cứ quy định tại các Điều 29, 35, 37, 39 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh thụ lý và giải quyết là đúng thẩm quyền.

[[1.2] Tại phiên họp anh Dương Hải H vắng mặt, tuy nhiên đã đơn yêu cầu được vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết. Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành mở phiên họp giải quyết việc Hôn nhân gia đình vắng anh Dương Hải H theo thủ tục chung.

[2.] Về nội dung:

[2.1] Quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị Thu H và anh Dương Hải H tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, tuân thủ các điều kiện và đăng ký kết hôn vào ngày 13 tháng 6 năm 2014 tại Ủy ban nhân dân xã Kỳ Phong, huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh. Căn cứ quy định tại Điều 9, Điều 11, Điều 12 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000, quan hệ hôn nhân của chị H và Anh H là hợp pháp.

Xác định tình trạng hôn nhân của chị Bùi Thị Thu H và anh Dương Hải H, thấy rằng: Cả hai anh chị đều thừa nhận vợ chồng chỉ chung sống hạnh phúc được 05 năm. Theo chị H, nguyên nhân vợ chồng mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm còn theo Anh H do không có nhiều thời gian dành cho nhau, vợ chồng thiếu chia sẽ, cảm thông, tình cảm phai nhạt. Mặc dù tìm được nguyên nhân mâu thuẫn nhưng cả hai không có biện pháp hàn gắn tình cảm mà chọn giải pháp ly hôn, đã thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con chung sau ly hôn và về tài sản chung.

Như vậy, vợ chồng không thực hiện nghĩa vụ "*Thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẽ thực hiện các công việc trong gia đình*" (Khoản 1 Điều 19 Luật hôn nhân và gia đình) và "không cùng nhau xây dựng gia đình ấm no, tiến bộ, hạnh phúc", mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần căn cứ quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014, công nhận sự thuận tình ly hôn của các đương sự.

[3] Quan hệ con chung: Các con chung hiện đang được chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, con chung từ 7 tuổi có nguyện vọng ở với mẹ, vì vậy sự thỏa

thuận về người trực tiếp nuôi con chung sau ly hôn của chị Bùi Thị Thu H và anh Dương Hải H là phù hợp với thực tế, phù hợp nguyện vọng của con chung và đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của con chung nên cần công nhận Về nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung: Người trực tiếp nuôi con chung sau ly hôn không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

[4] Quan hệ tài sản chung, nợ chung: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

[5] Lệ phí: Chị Bùi Thị Thu H tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 29, 35, 37, 39, 361, 367, 369, 370, 371, Điều 149 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Khoản 3 Điều 2, các Điều 19, 51, 55, 81, 82, 83, 123, 127 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014, Điều 35, 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án:

1. Quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Bùi Thị Thu H và anh Dương Hải H.

2. Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận giao các con chung Dương Bùi Kim N, sinh ngày 12/12/2014; Dương Tuấn Khang, sinh ngày 18/11/2016 và Dương Bùi Khang N, sinh ngày 03/10/2019 cho chị Bùi Thị Thu H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, anh Dương Hải H không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung và có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được ngăn cản.

3. Về lệ phí giải quyết việc Hôn nhân gia đình: Chấp nhận sự tự nguyện nộp 300.000đ lệ phí ly hôn sơ thẩm của chị Bùi Thị Thu H (đã nộp 300.000đ tại biên lai số 0000124 ngày 14/3/2022 tại Cục thi hành án Dân sự tỉnh Hà Tĩnh).

4. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân và gia đình không có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp không có quyền kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm đối với Quyết định này.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký (ngày 22/4/2022).

Nơi nhận:
- TAND cấp cao;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Cục THADS tỉnh Hà Tĩnh;
- UBND nơi thực hiện ĐKKH;
- Đương sự ;
- Lưu HS, TDS.

THẨM PHÁN- CHỦ TRÌ PHIÊN HỌP

Nguyễn Hà Ngân